

CHƯƠNG BA

**LL12 ĐỐI DIỆN VỚI
NGƯỜI HÙNG CHIẾN KHU**

HÀ

Trên con đường mòn chằng chịt giây rừng có một tốp người gồm 18 người đàn ông và một cô gái, lưng đeo ba-lô nặng trĩu, đang hí hục tiến tới.

Họ đi trong âm thầm như thế đã hai hôm rồi. Ngày đi, đêm treo võng trên cành cây làm chỗ nghỉ lưng. Cuộc hành trình quả thật nhọc nhằn vì đường xa, mà cũng vì phải mang những vật dụng cần thiết cùng với lương khô và nước uống.

Trong số mười tám người đàn ông, một người là Hướng dẫn viên, vốn là người Thái lai Cam-bốt, nhưng nói tiếng Việt rất rành, tuổi khoảng hai mươi lăm, dáng nhỏ thó, da mặt sạm đen. Mười bảy người đàn ông trai trẻ còn lại là người Việt Nam tình nguyện gia nhập Kháng chiến quân, tuổi từ ba mươi đến bốn mươi, hầu như họ là quân nhân binh sĩ của Việt Nam Cộng hòa thuở trước. Họ đều là thuyền nhân, mười người ở trại tỵ nạn Mérang thuộc Mã Lai và bảy người ở trại tỵ nạn Songkhla thuộc Thái Lan.

Cô gái duy nhất trong đoàn người cũng từ trại Mérang.

Mérang là một đảo nhỏ không có trên bản đồ, có thể xem như một cù lao nằm không xa đất liền tỉnh Treganu, miền Bắc Mã Lai Á.

Gần mười năm qua Mérang là chỗ đón tiếp thuyền nhân Việt Nam. Nhưng mấy năm sau này chính phủ Mã Lai muốn dẹp trại nên không đón rước tàu thuyền của người Việt tới đó nữa. Vì thế số đồng bào tỵ nạn còn ở trại rất ít, đâu khoảng hơn hai ngàn người.

Thường lệ cứ đôi ba ngày ông Daub, Chef trại người Mã Lai, đến đảo Mérang một lần, cũng để phân phối thư từ quà cáp của người tỵ nạn do thân nhân của họ từ các nước gửi tới. Bởi thế mỗi lần thuyền ông cập bến, đồng bào chạy ùa ra đón như bầy ong. Tiếng reo mừng, tiếng cười nói, tiếng kêu réo gọi nhau ơi ới:

- Ông Daub tới! Ông Daub tới! Thư tới bà con ơi!

Hôm ấy khung cảnh diễn ra hơi khác thường. Thuyền ông Daub vừa cập bến, tiếng reo mừng của mọi người vừa ré lên, chợt im bật! Hàng trăm con mắt nhìn phía trước, có đôi mắt hau háu, có đôi mắt sưng sờ. Những người đứng khuất phía sau không hiểu hiện tượng gì chen nhau ra trước nhìn xuống con thuyền...

Cũng vẫn ông Daub tay xách hai cặp thư từ, cũng vẫn hai người lính tay cầm súng. Nhưng quả thật có sự khác lạ, là trên thuyền có thêm một người thứ tư!

Và chính người thứ tư này đã biến khung cảnh ồn ào như bầy ong im phăng phắc! Chỉ vì đó là một cô gái quá đẹp, mặc dù cô súng sính trong bộ y phục gái bình dân miền Nam, chiếc quần đen với áo bà ba trắng. Nhưng bộ y phục tầm thường quê mùa ấy không che giấu được nét diễm kiều mỹ lệ của cô, khiến ai ai cũng lặng im chiêm ngưỡng.

Ông Daub nắm tay cô diu lên bờ. Đồng bào tự động dạt ra làm lối. Đến phút đó bầu không khí vẫn còn im như tờ. Cô gái mỉm cười gật đầu chào mọi người kèm với nụ cười xinh như

mộng, cô cất giọng oanh vàng:

- Em xin giới thiệu với đồng bào, em tên Nguyễn Tuyết Ly từ trại Pulau Bidong (1) chuyển sang. Em rời Việt Nam đã hơn năm.

Sau lời giới thiệu của nàng, trăm cái miệng đang ngậm cảm bắt đầu há ra. Người nào cũng muốn trò chuyện với người đẹp, nhất là các đấng mày râu, ai cũng tranh nhau nói, ồn ào không thể tưởng! Nhưng cô gái tên Tuyết Ly trả lời rất ít, gần như cô mỉm cười thay cho câu trả lời. Vậy mà thiên hạ vẫn thích hỏi! Thật là một cuộc đàm thoại dị kỳ chưa từng thấy!

Cô gái tên Nguyễn Tuyết Ly không ai khác hơn là Lyly. Đờ cũng là cái tên nàng mang trong lần công tác này. Nàng cũng chính là cô gái duy nhất trong đoàn người đang âm thầm đi trong rừng sâu.

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ở Moscow, nàng trở về thế giới tự do bằng chuyến bay của Hãng không An đến phi trường New Delhi thì gặp Chef và TC29 đón chờ sẵn ở đó. Ngày hôm sau nàng nhận công tác mới đi Mã Lai, đóng vai trò thuyền nhân.

Chẳng hiểu Chef nàng đã thương lượng với chính quyền Mã Lai ra sao, mà khi phi cơ vừa đáp xuống phi trường Trengganu, Lyly được ông Daub, Chef trại tỵ nạn Việt Nam đón rước và đưa nàng về Hotel tỉnh lý nghỉ tạm đêm đó. Hôm sau ông đi cùng với hai người lính đem xe đưa nàng ra đảo Mérang, cách thị trấn khoảng bốn mươi cây số.

Theo kế hoạch của Chef, Lyly phải sinh sống như những thuyền nhân chờ đợi được đi Đệ tam Quốc gia, cho đến khi nào có người từ mật khu đến tuyển dụng Kháng chiến quân

(1) Trại tỵ nạn Việt Nam lớn nhất ở Mã Lai, thuộc hướng Đông Nam.

xung phong, nàng sẽ đi theo nhóm người đó giáp mặt với Người Hùng Chiến Khu, mang kế hoạch tối mật của Trụ Cờ Vàng.

Ngoài ra, vì cộng sản Việt Nam tung ra quá nhiều cán bộ trà trộn trong số thuyền nhân để phá hoại cộng đồng người Việt ở các nước, nên Trụ Cờ Vàng đã gửi một số nhân viên của mình đến nằm vùng ở các trại tỵ nạn ở Đông Nam Á để theo dõi họ và chặn đứng những trò ma giáo của họ.

Cho nên Lyly đến nằm vùng một thời gian ở Mèrang để làm công tác đó, vừa để giúp Mật Khu tuyển chọn số Kháng chiến quân xung phong không thuộc thành phần cộng sản ở trại.

Nàng vốn tính vui vẻ và cởi mở, nên chỉ mấy hôm sau đã quen biết gần hết đồng bào ở trại từ già đến trẻ. Ngày ngày nàng theo các cô các bà xách nước, nấu cơm, ăn chung với họ. Đêm đêm chia sẻ chỗ ngủ trong chòi tranh nền đất. Phải nói một tiểu thư quen sống ở khách sạn tối tân, đầy đủ tiện nghi bậc nhất thế giới, mà giờ chịu sống cảnh cơ cực kham khổ dơ bẩn và không có một tiện nghi nào, quả là một can đảm vượt bậc! Nhưng Lyly đã làm được vì nàng muốn nếm thử mùi gian khổ để chia sẻ cái khốn cùng với đồng bào. Nàng muốn tập mình quen dần với cuộc sống thiếu thốn, để khi gặp thần tượng của nàng, nàng cởi bỏ được lớp vỏ bọc giả bấy lâu, hòa mình được với chàng và những kẻ dưới trướng chàng, chịu đựng được cái kham khổ ở rừng sâu.

Tình yêu quả có sức vạn năng có thể khiến con người chống lại được tất cả mọi thử thách!

Một tháng trôi qua... Lyly hoàn thành cho Chef một bản danh sách những tên cộng sản nằm vùng ở trại, những Đệ tam Quốc gia mà chúng sẽ đến để làm công tác phá hoại trong cộng đồng người Việt.

Cũng chính Lyly đã giúp phái đoàn tuyển chọn những binh sĩ xung phong vào chiến khu.

Hôm ấy khoảng năm tuần sau khi Lyly đến Mèrang, có một phái đoàn ba người đến viếng đảo. Hai người là nhân vật tên tuổi trong cộng đồng người Việt, một ở Mỹ, một ở Paris, mà Lyly có nghe biết tên và nàng cũng nghe biết cả hai đang âm thầm hoạt động cho đảng Phục quốc. Còn người thứ ba trong phái đoàn là một người trẻ tuổi, chắc cỡ dưới ba mươi. Có thể nói lần đầu tiên trong đời Lyly mới thấy một đàn ông Việt Nam đẹp trai dường ấy. Một gương mặt khó thể tả bằng lời, không dày dặn phong trần của người lính chiến, cũng không giống những anh chàng thư sinh tối ngày mài miệt sách đèn. Chỉ có thể nói rằng, đứng trước một người đàn ông đẹp như thế tất cả trái tim của phụ nữ phải nhũn ra! Có thể ví chàng như một Gregory Peck trên màn bạc, một loại đàn ông đẹp quý phái, nhưng không kém hào hùng.

Và một cô gái đẹp tung hoành khắp chiến tuyến, đối đầu không biết bao nhiêu địch thủ, đối mặt với đàn ông đủ loại, đủ hạng, thế mà lần này trước con người ấy nàng cảm thấy mình yếu đuối, mất cả bạo dạn thường ngày, con tim đập liên hồi, nhất là khi biết anh chàng là một nhân vật quan trọng trong Mật Khu.

Cũng may, tim nàng đã có thần tượng “Người Hùng Chiến Khu”, nên phút giao động với người đàn ông đẹp có tên Văn Trường không lâu. Lyly lấy lại được tính trầm tĩnh và dạn dĩ, chuyện trò bàn bạc với phái đoàn và giúp họ tuyển chọn mười người tình nguyện gia nhập Kháng chiến quân trong số hai mươi người xung phong.

Sau đó phái đoàn ra đi và hẹn với Lyly ít hôm sau sẽ có người đến trại rước nàng và các anh em tình nguyện đưa vào Mật Khu.

Quả thật ba hôm sau Chongthong đến rước họ. Mọi việc có lẽ phải đoàn đã thương lượng trước với chính quyền Mã Lai và ông Daub, nên ngày rời Mèrang họ được xe ông Daub đưa đến làng Kota Bharu, một làng kế biên giới Thái Lan. Từ đó đoàn người lấy xe lửa của Thái đến Songkhla có thêm bảy tình nguyện quân. Vị chỉ đoàn người là mười bảy người đàn ông, với Lyly và dĩ nhiên không tính Hương dẫn viên Chongthong người Thái.

Họ đã ngồi trên xe lửa suốt mấy ngày liền đến tỉnh Srisaket, rời đi xe đò đến xã Nam Om, một xã giáp giới biên thùy Thái Lan và Cam-bốt. Từ đó họ phải xuyên qua dãy núi Dangrek, lúc qua rừng, lúc vượt suối... Và bây giờ đã sang ngày thứ ba, đoàn người uể oải lê lét. Chỉ riêng Lyly vẫn còn bước chân khoai thai, khiến ai nấy vừa khâm phục vừa lấy làm lạ, nhất là anh chàng Chongthong người Thái.

Sự thật cũng nhờ nạng ở Suisse lâu năm, những ngày cuối tuần thường theo bạn bè leo núi, lội bộ. Một lối thể thao của dân Suisse hầu như không ai không thực tập, nên đôi chân nạng đã quen đường dài, đi không biết mỏi!

Chiều hôm đó đoàn người đến một khu xóm. Nói đúng ra là một nơi có người ở, khoảng chừng năm ba gian nhà sàn nằm dọc theo con sông nhỏ. Con sông này có lẽ là sông đào, nên lòng sông không sâu lắm.

Chongthong đưa đoàn người vào gian nhà tương đối khang trang, nhưng bên trong trống trơn ngoài hai chiếc chiếu trải giữa nhà. Nhà có một người đàn ông và một người đàn bà tuổi khoảng trung niên, thấy mọi người đến thì vội vàng tiếp rước. Có lẽ họ đã biết trước đoàn người sẽ ghé qua đó, nên đã nấu cơm sẵn chờ đợi.

Nhờ tiếng Thái với tiếng Cam-bốt không khác nhau nhiều,

nên Lyly hiểu câu chuyện Chongthong đàm thoại với vợ chồng chủ nhà. In hình như Chongthong có thắc mắc về đôi vợ chồng này, nên Lyly nghe anh ta nói như vậy:

- Theo tôi được biết thì người đón tiếp chúng tôi ở nhà này là lão ông cùng với đứa cháu gái. Vậy ông bà là ai?

Chủ nhà đáp:

- Ông lão là cha chúng tôi. Cha chúng tôi cùng với đứa cháu, tức là con gái chúng tôi, hiện đi ăn giỗ ở làng bên đến sáng mai mới trở về.

Nghe giải thích Chongthong không thắc mắc nữa, hỏi thăm về tình hình quân sự. Người đàn ông cho biết mấy ngày qua trong vùng yên tĩnh, không có cuộc đụng độ giữa Liên quân Kháng chiến và phe cộng sản.

Chiều đó cũng là lần đầu tiên, kể từ rời trại tỵ nạn, mọi người được ăn một bữa cơm ngon. Giữa nhà, quây quần tám chiếu lớn có dọn mười chín cái chén với mười chín đôi đũa và hai nồi cơm trắng bay nghi ngút mùi lúa mới. Món ăn và hai nồi cá kho với hai nồi canh cà chua. Nhưng giữa vùng hoang vắng xa xôi này quả là cao lương mỹ vị. Ai nấy đều ăn no nê. Sau đó còn có một quây chuối cao thật lớn cho phần tráng miệng.

Phải nói trên mười năm Lyly mới thưởng thức được một bữa ăn đặc biệt của quê hương. Đáng lý nạng ăn nhiều, song vì người Cam-bốt và Thái nấu nếm thật cay, Lyly dù thèm các món đó cũng không ăn bao nhiêu. Nàng đành lấy chuối làm no.

Lạ một điều, không hiểu vì cuộc hành trình quá nhọc nhằn, ai nấy đầu ngày ngật, hay có gì bí ẩn, mà buổi cơm vừa tàn thì hầu như mọi người ngã ngay dưới nền ván ngày pho pho.

Lyly cũng trong tình trạng uể oải, tay chân xuội đơ, tuy

nhiên tâm thần chưa đến đôi mê man. Nàng nghe như đôi vợ chồng chủ nhà bàn bạc một lúc thì một người chạy đi. Kế đó nghe tiếng dầm bơi, tiếng xuống khua động dưới nước. Rồi dường như họ hì hục khiêng từng người bỏ lên thuyền.

Vì sao họ làm vậy? Phải chăng đoàn người bị phục kích của Việt cộng? Phải chăng hai vợ chồng chủ nhà đã bỏ thuốc độc hoặc thuốc mê vào thức ăn?

Chắc chắn là như vậy! Nàng nhờ ăn ít mà chưa đến nỗi hôn mê. Nhưng tình trạng của nàng dù có muốn chạy trốn hay hét la cũng không đủ sức, thì biết làm sao thoát được họ?

Đang lúc Lyly hoang mang lo sợ, đầu óc mỗi lúc một mịt mờ, thì hình như đến lượt nàng bị khiêng xuống thuyền. Rồi chẳng mấy chốc con thuyền lướt nhẹ trên mặt nước. Đêm trường thật lạnh, không nghe tiếng gì ngoài tiếng dầm bơi thật khê. Lyly cố chống lại với cơn buồn ngủ, đôi mắt gắng sức mở ra để xem họ đưa mình về đâu? Nhưng nàng không thực hiện được điều mình muốn, nàng cũng như mọi người, rơi vào cõi vô thức...

Không biết thời gian bao lâu? Lúc tỉnh dậy Lyly thấy mình đang nằm trên cái chõng tre, trong một gian nhà vách ván, mái lá, trên mình có đắp chăn. Chăn là "sac de couchage" của nàng mang theo trong cuộc hành trình.

Bên cạnh giường có một người ngồi trên chiếc ghế đầu. Trên đùi người ấy là một xấp giấy. Người ấy đang hí hoáy viết.

Chừng như nàng có cựa quậy khi tỉnh, nên người ấy ngưng viết quay mặt nhìn nàng cùng với nụ cười thật khả ái và nhỏ nhẹ hỏi:

- Cô Tuyết Ly thấy trong mình thế nào? Có còn mệt lắm không?

Giọng nói thật ấm, thật êm, ánh mắt thật dịu. Không hiểu vì giọng nói làm mê hoặc nàng, hay ánh mắt làm nàng ngây ngất, mà Lyly dù đã tỉnh thức, song có cảm tưởng như mình rơi vào cõi mê.

Chỉ vì tiếng nói và cái nhìn thoát ra từ đôi mắt đẹp của người đàn ông có cái tên Vân Trường. Người đã làm tim nàng đập bắn loạn ngay phút gặp gỡ lần đầu ở trại Mérag!

Và đây là lần thứ hai nàng bị giao động trước người đàn ông tuần nhã này, nhất là trong tình trạng như một bệnh nhân, tâm trí chưa an định.

Không nghe nàng trả lời, nhìn thấy thần sắc nàng đờ đẫn, Vân Trường vụt thở dài nói tiếp:

- Tôi thật không ngờ chuyến đi này cô và các anh em xui xẻo lọt vào ổ phục kích của địch. May mà chúng tôi giải thoát kịp thời, cứu được cô cùng các anh em.

Câu nói của chàng lần này giúp Lyly nhớ lại những việc xảy ra. Nàng bật mình ngồi dậy, hỏi bằng giọng chưa hết lo sợ:

- Ông... ông Vân Trường! Ông đã giải cứu chúng tôi? Chúng tôi bị bọn cộng bắt? Hình như chúng đã đầu độc chúng tôi?

Chàng gạt đầu, rời ghế đến ngồi nơi bệ giường, nắm bàn tay nàng trấn an:

- Xin cô yên tâm, hiểm nguy đã qua rồi! Có lẽ trong đoàn người cô bị trúng độc nhẹ nhất. Các anh em hiện giờ chưa ai tỉnh, tuy nhiên đã được tiêm thuốc cứu chữa kịp thời. Cô nên nằm nghỉ thêm một lúc, tôi xin tường thuật nội vụ.

Vừa nói Vân Trường vừa chồm tới đỡ nàng nằm lại trên gối. Thật ra gối tức là quả sắc trên lưng của nàng. Xem thế đủ